

**HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH
ĐỐI VỚI HÀNH VI KHAI THÁC CÁT KHÔNG CÓ GIẤY PHÉP KHAI THÁC
KHOÁNG SẢN CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÓ THẨM QUYỀN**

CAO VŨ MINH*

NGUYỄN NHẬT KHANH**

Ngày nhận bài: 24/08/2023

Ngày phản biện: 08/11/2023

Ngày đăng bài: 31/12/2023

Tóm tắt:

Cát là một trong các loại khoáng sản mang lại giá trị kinh tế cao. Để tìm kiếm lợi nhuận, nhiều cá nhân, tổ chức đã tiến hành khai thác cát mặc dù chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép khai thác khoáng sản. Để đấu tranh với hành vi vi phạm này, Nhà nước đặt ra nhiều biện pháp xử lý trong đó phổ biến là xử phạt vi phạm hành chính. Bài viết phân tích các quy định pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi khai thác cát mà không có Giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, chỉ ra một số bất cập và đề xuất các giải pháp hoàn thiện

Từ khóa:

Vi phạm hành chính, xử phạt vi phạm hành chính, cát, khai thác cát, Giấy phép khai thác khoáng sản.

Abstract:

Sand is one of the minerals with high economic value. To make a profit, many individuals and organizations have conducted sand mining even though they have yet to be granted mineral mining licenses by competent state agencies. To combat this violation, the State has set forth many handling measures, of which the most common is administrative sanctions. The article analyzes the legal provisions for sanctioning administrative violations for sand mining without a mining license from a competent state agency, points out shortcomings, and proposes improvement solutions.

Keywords:

Administrative violations, administrative sanction, sand, sand mining, mineral mining licenses.

* TS. GV khoa Luật, Trường Đại học Kinh tế Luật - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; Email: minhcv@uel.edu.vn.

** ThS. GV khoa Luật, Trường Đại học Kinh tế Luật - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; Email: khanhnn@uel.edu.vn.

1. Đặt vấn đề

Dưới góc độ địa chất học, khoáng sản là thành phần tạo khoáng vật của lớp vỏ trái đất, mà thành phần hóa học và các tính chất vật lý cho phép sử dụng chúng có hiệu quả¹. Dưới góc độ pháp lý, khoáng sản là “*khoáng vật, khoáng chất có ích được tích tụ tự nhiên ở thể rắn, thể lỏng, thể khí tồn tại trong lòng đất, trên mặt đất, bao gồm cả khoáng vật, khoáng chất ở bãi thải của mỏ*”².

Khoáng sản có vai trò rất quan trọng đối với đời sống con người cũng như sự phát triển của một quốc gia. Tuy không có vai trò quyết định sự tồn tại của loài như các thành phần môi trường nước, đất và không khí... nhưng khoáng sản cũng là những yếu tố hết sức quan trọng trong việc bảo đảm sự duy trì và phát triển xã hội³. Xét từ phương diện cá nhân, con người có thể tồn tại mà không cần đến tài nguyên, khoáng sản. Tuy nhiên, trên bình diện chung thì một xã hội không thể phát triển bền vững và toàn diện nếu không có bất kỳ một loại tài nguyên khoáng sản nào đó. Về phương diện kinh tế, khoáng sản là nguồn nguyên liệu chính cho nhiều ngành công nghiệp then chốt, như cát dùng cho xây dựng, đá vôi dùng cho sản xuất xi măng, sản xuất vật liệu xây dựng; quặng sắt được dùng cho ngành luyện kim, cơ khí⁴.

Theo Từ điển từ và ngữ Việt Nam thì “*khai thác*” (*khai*: mở, *thác*: rộng ra) là “*mở mang ra rộng hơn để thu lấy nguồn lợi hoặc tiến hành hoạt động để thu lấy những nguồn lợi sẵn có trong thiên nhiên; phát hiện và sử dụng những cái có ích còn ẩn giấu hoặc chưa được tận dụng*”⁵. Dưới góc độ pháp lý, “*khai thác khoáng sản*” là “*hoạt động nhằm thu hồi khoáng sản, bao gồm xây dựng cơ bản mỏ, khai đào, phân loại, làm giàu và các hoạt động khác có liên quan*”⁶.

Khoáng sản có nhiều loại và công dụng khác nhau. Điều 64 Luật Khoáng sản năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2018) chia ra các loại khoáng sản khác nhau như: “*cát; đất*

¹ Võ Diệu Linh - Trần Thị Oanh (2018), *Thực thi quản lý khai thác tài nguyên khoáng sản của đất nước*, Tạp chí Tài nguyên và Môi trường, số 7, tr. 38.

² Khoản 1 Điều 2 Luật Khoáng sản năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2018).

³ Nguyễn Ngọc Khánh (2018), *Quản lý ngành công nghiệp khai thác khoáng sản theo hướng bền vững*, Tạp chí Tài nguyên và Môi trường, số 5, tr. 36.

⁴ Lê Công Lương (2017), *Tăng cường giải pháp quản lý bền vững, minh bạch khoáng sản*, Tạp chí Tài nguyên và Môi trường, số 3, tr. 49.

⁵ Nguyễn Lâm (2006), *Từ điển từ và ngữ Việt Nam*, Nxb. Tổng Hợp Tp. Hồ Chí Minh, tr. 1639.

⁶ Khoản 7 Điều 2 Luật Khoáng sản năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2018).

sét; đá cát kết; đá trầm tích, đá phiến; cuội, sỏi, sạn; đá vôi, sét vôi, đá hoa”⁷. Trong các loại kể trên thì cát là loại khoáng sản rất quan trọng, là vật liệu không thể thiếu trong xây dựng. Về cấu tạo, cát là vật liệu dạng hạt nguồn gốc tự nhiên bao gồm các hạt đá và khoáng vật nhỏ và mịn. Cát được hình thành từ các lớp đất đá bị bào mòn do các điều kiện tự nhiên như mưa, gió... Trải qua quá trình vận chuyển theo các mùa nước lũ đổ từ thượng nguồn xuống hạ nguồn gặp điều kiện thuận lợi của dòng xoáy nước trên sông lắng đọng hình thành nên những mỏ cát⁸. Một mỏ cát thường được hình thành vài trăm năm, thậm chí cả nghìn năm, nên nhiều nhà khoa học cho rằng đây là một loại tài nguyên không tái tạo vì khi nó bị mất đi thì rất khó và rất lâu mới hình thành một khối lượng cát đáng kể để có thể khai thác được. Trên quy mô toàn cầu, các nhà kinh tế tài nguyên ước tính nhu cầu tiêu thụ cát và sỏi vào khoảng 40 tỷ tấn/ năm và cát là một ngành công nghiệp toàn cầu trị giá 70 tỷ đô la Mỹ⁹.

Tại Việt Nam, Luật Khoáng sản năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2018) quy định cá nhân, tổ chức khi thực hiện khai thác khoáng sản nói chung và khai thác cát nói riêng phải làm hồ sơ xin cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép khai thác khoáng sản. Cá nhân, tổ chức muốn được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản phải có đủ các điều kiện sau đây: *i*. Có dự án đầu tư khai thác khoáng sản ở khu vực đã thăm dò, phê duyệt trữ lượng phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch; *ii*. Có báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; *iii*. Có vốn chủ sở hữu ít nhất bằng 30% tổng số vốn đầu tư của dự án đầu tư khai thác khoáng sản¹⁰. Thực tế đã chứng minh là không phải cá nhân, tổ chức nào cũng có thể đáp ứng những điều kiện nghiêm ngặt, khắt khe để được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản. Tuy nhiên, để tìm kiếm lợi nhuận từ việc khai thác cát, nhiều cá nhân, tổ chức đã tiến hành khai thác cát mà không có Giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Để đấu tranh với hành vi vi phạm này, Nhà nước đặt

⁷ Điều 64 Luật Khoáng sản năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2018).

⁸ Lâm Phương Chi (2020), *Tăng cường quản lý nhà nước về thăm dò, khai thác khoáng sản*, Tạp chí Tài nguyên và Môi trường, số 21, tr. 38.

⁹ Lê Anh Tuấn, “Khai thác tài nguyên cát dưới góc nhìn kinh tế và quản lý bền vững”, [<https://thesaigontimes.vn/khai-thac-tai-nguyen-cat-duoi-goc-nhin-kinh-te-va-quan-ly-ben-vung/>], (truy cập ngày 20/8/2023).

¹⁰ Khoản 2 Điều 53 Luật Khoáng sản năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2018).

ra nhiều biện pháp xử lý trong đó phổ biến là xử phạt vi phạm hành chính (viết tắt là VPHC).

2. Khái quát về xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi khai thác cát mà không có Giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền

Ngày 24/3/2020, Chính phủ ban hành Nghị định số 36/2020/NĐ-CP quy định xử phạt VPHC trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản. Sau đó Chính phủ ban hành Nghị định số 04/2022/NĐ-CP để sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 36/2020/NĐ-CP (viết tắt là Nghị định số 36/2020/NĐ-CP). Trong Nghị định này, vấn đề xử phạt VPHC đối với các vi phạm về khai thác cát mà không có Giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền được quy định tại Điều 48 chia thành các mức độ khác nhau bao gồm các hành vi¹¹:

- Khai thác cát lòng sông, suối, hồ, cửa sông; cát ở vùng nước nội thủy ven biển mà không có Giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới 10 m³;

- Khai thác cát lòng sông, suối, hồ, cửa sông; cát ở vùng nước nội thủy ven biển mà không có Giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền từ 10 m³ đến dưới 20 m³;

- Khai thác cát lòng sông, suối, hồ, cửa sông; cát ở vùng nước nội thủy ven biển mà không có Giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền từ 20 m³ đến dưới 30 m³;

- Khai thác cát lòng sông, suối, hồ, cửa sông; cát ở vùng nước nội thủy ven biển mà không có Giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền từ 30 m³ đến dưới 40 m³;

- Khai thác cát lòng sông, suối, hồ, cửa sông; cát ở vùng nước nội thủy ven biển mà không có Giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền từ 40 m³ đến dưới 50 m³;

- Khai thác cát lòng sông, suối, hồ, cửa sông; cát ở vùng nước nội thủy ven biển mà không có Giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền từ 50 m³ trở lên.

Điều 48 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP quy định áp dụng hình thức xử phạt chính là phạt tiền đối với hành vi khai thác cát mà không có Giấy phép khai thác khoáng sản của cơ

¹¹ Khoản 1 Điều 48 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP.

quan nhà nước có thẩm quyền. Theo đó, điều khoản này chia ra 06 khung tiền phạt khác nhau, tương ứng với khối lượng cát được khai thác trái phép.

Một là, hành vi “khai thác cát lòng sông, suối, hồ, cửa sông; cát ở vùng nước nội thủy ven biển mà không có Giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới 10 m³” bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với cá nhân (từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với tổ chức).

Hai là, hành vi “khai thác cát lòng sông, suối, hồ, cửa sông; cát ở vùng nước nội thủy ven biển mà không có Giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền từ 10 m³ đến dưới 20 m³” bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với cá nhân (từ 60.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với tổ chức).

Ba là, hành vi “khai thác cát lòng sông, suối, hồ, cửa sông; cát ở vùng nước nội thủy ven biển mà không có Giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền từ 20 m³ đến dưới 30 m³” bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với cá nhân (từ 100.000.000 đồng đến 160.000.000 đồng đối với tổ chức).

Bốn là, hành vi “khai thác cát lòng sông, suối, hồ, cửa sông; cát ở vùng nước nội thủy ven biển mà không có Giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền từ 30 m³ đến dưới 40 m³” bị phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với cá nhân (từ 160.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với tổ chức).

Năm là, hành vi “khai thác cát lòng sông, suối, hồ, cửa sông; cát ở vùng nước nội thủy ven biển mà không có Giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền từ 40 m³ đến dưới 50 m³” bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với cá nhân (từ 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng đối với tổ chức).

Sáu là, hành vi “khai thác cát lòng sông, suối, hồ, cửa sông; cát ở vùng nước nội thủy ven biển mà không có Giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền từ 50 m³ trở lên” bị phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với cá nhân (từ 300.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng đối với tổ chức).

So với Nghị định số 33/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ quy định về xử phạt VPHC trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản trước đây thì Nghị định số 36/2020/NĐ-CP đã tăng mức tiền phạt đối với các về khai thác cát mà không có Giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Cụ thể, theo Nghị định số 33/2017/NĐ-CP, hành vi “khai thác cát mà không có Giấy phép khai thác khoáng sản của

cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới 10 m³” bị phạt tối đa là 3.000.000 đồng đối với cá nhân (6.000.000 đồng đối với tổ chức) thì Nghị định số 36/2020/NĐ-CP đã tăng mức tiền phạt lên tối đa thành 30.000.000 đồng đối với cá nhân (60.000.000 đồng đối với tổ chức). Theo Nghị định số 33/2017/NĐ-CP, hành vi “*khai thác cát mà không có Giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền từ 10 m³ đến dưới 20 m³*” bị phạt tối đa là 10.000.000 đồng đối với cá nhân (20.000.000 đồng đối với tổ chức) thì Nghị định số 36/2020/NĐ-CP đã tăng mức tiền phạt tối đa lên thành 50.000.000 đồng đối với cá nhân (100.000.000 đồng đối với tổ chức). Theo Nghị định số 33/2017/NĐ-CP, hành vi “*khai thác cát mà không có Giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền từ 20 m³ đến dưới 30 m³*” bị phạt tối đa là 20.000.000 đồng đối với cá nhân (40.000.000 đồng đối với tổ chức) thì Nghị định số 36/2020/NĐ-CP đã tăng mức tiền phạt tối đa lên thành 80.000.000 đồng đối với cá nhân (160.000.000 đồng đối với tổ chức). Theo Nghị định số 33/2017/NĐ-CP, hành vi “*khai thác cát mà không có Giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền từ 30 m³ đến dưới 40 m³*” bị phạt tối đa là 30.000.000 đồng đối với cá nhân (60.000.000 đồng đối với tổ chức) thì Nghị định số 36/2020/NĐ-CP đã tăng mức tiền phạt tối đa lên thành 100.000.000 đồng đối với cá nhân (200.000.000 đồng đối với tổ chức). Theo Nghị định số 33/2017/NĐ-CP, hành vi “*khai thác cát mà không có Giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền từ 40 m³ đến dưới 50 m³*” bị phạt tối đa là 40.000.000 đồng đối với cá nhân (80.000.000 đồng đối với tổ chức) thì Nghị định số 36/2020/NĐ-CP đã tăng mức tiền phạt tối đa lên thành 150.000.000 đồng đối với cá nhân (300.000.000 đồng đối với tổ chức). Tuy nhiên, đối với hành vi “*khai thác cát mà không có Giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền từ 50 m³ trở lên*” thì Nghị định số 36/2020/NĐ-CP không tăng mức tiền phạt lên so với Nghị định số 33/2017/NĐ-CP. Cụ thể, theo Nghị định số 33/2017/NĐ-CP thì vi phạm này bị phạt tối đa là 200.000.000 đồng đối với cá nhân (400.000.000 đồng đối với tổ chức). Nghị định số 36/2020/NĐ-CP vẫn giữ nguyên mức tiền phạt tối đa này mà không có sự tăng thêm.

Bên cạnh phạt tiền, VPHC về khai thác cát mà không có Giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền còn bị áp dụng hình thức xử phạt bổ sung là: *i.* tịch thu toàn bộ tang vật bị khai thác trái phép và *ii.* tịch thu phương tiện sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm. Ngoài bị áp dụng hình thức xử phạt chính và hình thức xử phạt bổ

sung, VPHC về khai thác cát mà không có Giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền còn bị áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả (viết tắt là BPKPHQ). Điều 48 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP còn quy định về việc áp dụng các BPKPHQ: “*buộc cải tạo, phục hồi môi trường*”, “*buộc chi trả kinh phí trung cầu giám định, kiểm định, đo đạc và xác minh*”, “*buộc nộp lại số tiền bằng trị giá tang vật là khoáng sản có được do thực hiện VPHC*”.

Buộc cải tạo, phục hồi môi trường: đây là BPKPHQ được áp dụng nhằm buộc chủ thể VPHC phải khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, đồng thời thực hiện các giải pháp đưa các khu vực đã khai thác về trạng thái an toàn

Buộc chi trả kinh phí trung cầu giám định, kiểm định, đo đạc và xác minh: đây là BPKPHQ nhằm buộc chủ thể VPHC phải chi trả những khoản tiền nhất định liên quan giám định, kiểm định, đo đạc và xác minh làm căn cứ ban hành quyết định xử phạt VPHC.

Buộc nộp lại số tiền bằng trị giá tang vật là khoáng sản có được do thực hiện VPHC: đây là BPKPHQ nhằm buộc chủ thể VPHC phải trả lại số lợi bất hợp pháp có được do hành vi khai thác cát mà không có Giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Một số bất cập pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi khai thác cát mà không có Giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền

Thứ nhất, quy định điều kiện tịch thu phương tiện sử dụng để thực hiện hành vi khai thác cát mà không có Giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong Nghị định số 36/2020/NĐ-CP có sự mâu thuẫn với Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2022) (viết tắt là Luật Xử lý VPHC).

Theo Điều 26 Luật Xử lý VPHC thì tịch thu tang vật, phương tiện VPHC là việc sung vào ngân sách nhà nước vật, tiền, hàng hóa, phương tiện có liên quan trực tiếp đến VPHC, được áp dụng đối với VPHC nghiêm trọng do lỗi cố ý của cá nhân, tổ chức.

Từ quy định trên, có thể hiểu, tịch thu phương tiện VPHC là một hình thức xử phạt được quy định trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Hình thức xử phạt này được áp dụng khi thỏa mãn các điều kiện sau: *i.* phương tiện có liên quan trực tiếp đến VPHC, *ii.* VPHC được đánh giá là nghiêm trọng, *iii.* VPHC được thực hiện với lỗi cố ý của cá nhân, tổ chức.

Như đã trình bày, ngoài hình thức xử phạt chính là phạt tiền, VPHC về khai thác cát mà không có Giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền còn bị áp dụng hình thức xử phạt bổ sung là tịch thu phương tiện được sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm. Thế nhưng, bất cập phát sinh là khoản 2 Điều 48 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP lại quy định tịch thu phương tiện khai thác trực tiếp và phương tiện tham gia gián tiếp vào việc khai thác cát mà không có Giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Dưới góc độ ngôn ngữ thì “tang vật” là “vật làm chứng cho những việc làm sai trái”¹², còn “phương tiện” là “cái dùng để tiến hành một công việc”¹³ hay “cái cần phải có để đạt được một mục đích”¹⁴. Hiểu theo nghĩa này thì tang vật là cái do vi phạm mà có được và có giá trị chứng minh về vi phạm, còn phương tiện là cái giúp thực hiện vi phạm dễ dàng hơn. Như vậy, tang vật trong vi phạm khai thác cát mà không có Giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền chính là cát bị khai thác trái phép. Trong khi đó, phương tiện có thể là máy móc, máy xúc, xà lan, ống hút cát... Những vật này không có giá trị chứng minh về VPHC mà chỉ là phương tiện giúp chủ thể đạt được mục đích một cách dễ dàng hơn. Đối với các phương tiện có liên quan trực tiếp đến hành vi khai thác cát mà không có Giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì Chính phủ quy định hình thức xử phạt tịch thu là hoàn toàn hợp lý. Tuy nhiên, đối với các phương tiện tham gia gián tiếp mà quy định hình thức xử phạt tịch thu thì có phần khiên cưỡng.

Đơn cử, ông A điều khiển xe ô tô chở một số người ra khu vực sông để khai thác cát. Sau đó, nhóm người này sử dụng xà lan, ống hút cát thực hiện hành vi khai thác cát mà không có Giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trong tình huống trên, xà lan, ống hút cát chính là phương tiện để thực hiện VPHC. Các phương tiện này có liên quan trực tiếp đến VPHC nên việc áp dụng hình thức tịch thu là không có gì bàn cãi. Tuy nhiên, đối với xe ô tô do ông A điều khiển chở nhóm người đi khai thác cát thì có phải là phương tiện được sử dụng để VPHC hay không?

¹² Nguyễn Như Ý chủ biên (2013), *Đại từ điển tiếng Việt (tái bản lần thứ 13)*, Nxb. Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, tr. 1426, Nguyễn Lâm (2006), *Từ điển từ và ngữ Việt Nam*, Nxb. Tổng Hợp Tp. Hồ Chí Minh, tr. 1639.

¹³ Nguyễn Như Ý chủ biên (2013), *Đại từ điển tiếng Việt (tái bản lần thứ 13)*, Nxb. Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, tr. 1277.

¹⁴ Nguyễn Lâm (2006), *Từ điển từ và ngữ Việt Nam*, Nxb. Tổng Hợp Tp. Hồ Chí Minh, tr. 1476.

Về lý luận, mặt khách quan của VPHC là những biểu hiện ra bên ngoài của vi phạm mà bằng trực quan sinh động con người có thể nhận thức được. Mặt khách quan của VPHC bao gồm các yếu tố như: hành vi trái pháp luật; hậu quả, thiệt hại gây ra cho xã hội; mối quan hệ nhân quả giữa hành vi trái pháp luật và hậu quả, thiệt hại gây ra. Ngoài ra, còn có thời gian, địa điểm, phương tiện vi phạm... Trong mặt khách quan của VPHC thì hành vi trái pháp luật là yếu tố bắt buộc phải có¹⁵, còn phương tiện thì không phải là dấu hiệu có ý nghĩa quyết định trong mọi vi phạm. Tuy nhiên, trong một số trường hợp cụ thể thì phương tiện đóng vai trò là dấu hiệu bắt buộc, có ý nghĩa, làm tăng hoặc giảm mức độ của hành vi vi phạm (ví dụ: xử phạt hành vi đua xe trái phép phải có phương tiện là chiếc xe)¹⁶. Đối với vi phạm khai thác cát mà không có Giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì đương nhiên phải có phương tiện để thực hiện hành vi. Với góc nhìn này thì những phương tiện như xà lan, ống hút mới chính là phương tiện được sử dụng để VPHC. Trong khi đó, chiếc xe ô tô không phải là phương tiện được sử dụng để VPHC. Bên cạnh đó, chiếc xe ô tô cũng không có liên quan trực tiếp đến VPHC. Do đó, việc tịch thu chiếc xe ô tô là không cần thiết. Đáng tiếc, do quy định “*tịch thu phương tiện tham gia gián tiếp để thực hiện hành vi vi phạm*” tại khoản 2 Điều 48 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP nên xe ô tô hoàn toàn có thể bị tịch thu. Vấn đề có tính thực tiễn đặt ra là việc xác định “*phương tiện tham gia gián tiếp*” không hề đơn giản. Các văn bản pháp luật hiện hành cũng không giải thích thế nào là “*phương tiện tham gia gián tiếp*” nên dẫn đến khó khăn, vướng mắc trong việc áp dụng¹⁷.

Thứ hai, vướng mắc về hình thức xử phạt tịch thu phương tiện VPHC đối với hành vi khai thác cát mà không có Giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Hiện nay, Luật Xử lý VPHC quy định: “*Đối với tang vật, phương tiện VPHC thuộc trường hợp bị tịch thu nhưng đã đăng ký biện pháp bảo đảm thế chấp tài sản theo quy định của pháp luật dân sự thì bên nhận thế chấp được nhận lại tang vật, phương tiện hoặc trị giá tương ứng với nghĩa vụ được bảo đảm*”. Lợi dụng quy định này nên nhiều chủ thể khi thực hiện hành vi khai thác cát mà không có Giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan

¹⁵ Nguyễn Cửu Việt (2013), *Giáo trình Luật hành chính Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, tr. 498.

¹⁶ Nguyễn Cảnh Hợp chủ biên (2017), *Giáo trình Luật hành chính Việt Nam*, Nxb. Hồng Đức, tr. 563.

¹⁷ Ban chỉ đạo quản lý hoạt động khai thác khoáng sản, *Báo cáo số 77/BC-BCĐ ngày 23/2/2023 sơ kết 05 năm thực hiện công tác quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bến Tre (2017 - 2022)*.

nhà nước có thẩm quyền đã thế chấp các phương tiện được sử dụng để khai thác cát như phà, xà lan, máy xúc, máy đào.... Các chủ phương tiện còn làm hợp đồng cho thuê, mượn tàu thuyền cho các đối tượng làm thuê. Trong khi đó, những người làm thuê này đa phần đều có điều kiện hoàn cảnh khó khăn nên việc nộp khoản tiền phạt tương đương giá trị tang vật, phương tiện vi phạm rất khó thực hiện¹⁸. Khi VPHC bị phát hiện và xử phạt thì người có thẩm quyền không áp dụng được hình thức xử phạt tịch thu phương tiện (kể cả phương tiện khai thác trực tiếp và phương tiện tham gia gián tiếp) để thực hiện hành vi vi phạm. Trong trường hợp này, người có thẩm quyền phải ưu tiên trả lại tài sản được thế chấp ngay cả khi cá nhân, tổ chức vi phạm chưa nộp một khoản tiền tương đương trị giá phương tiện VPHC vào ngân sách nhà nước. Nhiều trường hợp, chủ thể vi phạm không nộp khoản tiền tương đương trị giá phương tiện vi phạm vào ngân sách thì các cơ quan nhà nước rất khó khăn trong việc thu hồi tiền. Việc cưỡng chế thực hiện quyết định xử phạt cũng gặp nhiều khó khăn do tính chất phức tạp nên không thể thực hiện được.

Thứ ba, vướng mắc về BPKPHQ áp dụng đối với hành vi khai thác cát mà không có Giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Theo điểm b khoản 3 Điều 48 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP thì VPHC về khai thác cát mà không có Giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền ngoài bị áp dụng các hình thức xử phạt còn bị áp dụng BPKPHQ “*buộc chi trả kinh phí trung cầu giám định, kiểm định, đo đạc và xác minh trong trường hợp có hành vi vi phạm*”. Tuy nhiên, biện pháp này lại không thỏa các đặc điểm của BPKPHQ theo quy định.

Điều 59 Luật Xử lý VPHC quy định: “*trong quá trình xem xét, ra quyết định xử phạt, người có thẩm quyền xử phạt có thể trung cầu giám định. Việc trung cầu giám định được thực hiện theo quy định của pháp luật về giám định*”. Mục đích của việc giám định là nhằm sử dụng kiến thức, phương tiện, phương pháp khoa học, kỹ thuật, nghiệp vụ để kết luận về chuyên môn những vấn đề có liên quan đến VPHC. Do đó, việc trung cầu giám định do người có thẩm quyền xử phạt yêu cầu nhằm có được kết luận chính xác về vấn đề liên quan đến VPHC. Nói cách khác, trung cầu giám định là một giai đoạn quan trọng trong quá trình xử phạt, nó có tác dụng chứng minh về VPHC. Theo khoản 1 Điều 3 Luật

¹⁸ Phạm Thị Phương Loan (2021), *Một số khó khăn, vướng mắc trong phát hiện xử lý vi phạm quy định về khai thác cát, sỏi lòng sông*, Tạp chí Khoa học kiểm sát, số 2, tr. 29.

Xử lý VPHC thì “*người có thẩm quyền xử phạt có trách nhiệm chứng minh VPHC*”. Do đó, trung cầu giám định là một nghĩa vụ mà người có thẩm quyền xử phạt phải tiến hành nhằm chứng minh về VPHC. Do đây là nghĩa vụ của người có thẩm quyền xử phạt nên “đổ đôn” nghĩa vụ này về phía cá nhân, tổ chức bị xử phạt là không hợp lý. Bản chất của biện pháp “trung cầu giám định” là nhằm chứng minh về VPHC. Do đó, chi phí trả cho hoạt động trung cầu giám định, nếu có, phải thuộc về các chủ thể tiến hành xử phạt. Tinh thần này cũng được quy định rất cụ thể trong Luật Giám định tư pháp năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2018, 2020). Theo đó, Điều 36 đạo luật này quy định: “*Người trung cầu giám định, người yêu cầu giám định có trách nhiệm trả chi phí giám định tư pháp cho cá nhân, tổ chức thực hiện giám định tư pháp theo quy định của pháp luật về chi phí giám định tư pháp. Kinh phí thanh toán chi phí giám định tư pháp mà cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có trách nhiệm chi trả được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo dự toán hằng năm của cơ quan đó để thực hiện nhiệm vụ giám định tư pháp*”. Trong hoạt động tố tụng, nhằm chứng minh về vi phạm, người trung cầu giám định (cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng) phải chi trả chi phí giám định tư pháp. Như vậy, tại sao trong xử phạt VPHC, nhằm chứng minh về vi phạm, người trung cầu giám định lại buộc người vi phạm phải chi trả kinh phí trung cầu giám định. Xét về nội dung “*buộc chi trả kinh phí trung cầu giám định*” không có khả năng khôi phục lại tình trạng ban đầu do VPHC gây ra. Do đó, không thể xem đây là một BPKPHQ như cách quy định của Nghị định số 36/2020/NĐ-CP.

Thứ tư, thẩm quyền xử phạt VPHC đối với hành vi khai thác cát mà không có Giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền còn bất cập.

Theo Nghị định số 36/2020/NĐ-CP thì thẩm quyền xử phạt đối với hành vi khai thác cát mà không có Giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền được quy định cho nhiều chủ thể khác nhau như Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp tỉnh; lực lượng Thanh tra chuyên ngành tài nguyên và môi trường; lực lượng Công an nhân dân; lực lượng cảnh sát biển...

Trong các chủ thể có thẩm quyền kể trên thì lực lượng cảnh sát biển đóng vai trò rất quan trọng. Theo Luật Cảnh sát biển năm 2018 thì cảnh sát biển có thẩm quyền hoạt động trong tất cả các vùng biển Việt Nam từ nội thủy, lãnh hải đến các giới hạn ngoài của vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa Việt Nam nhằm bảo đảm an ninh, trật tự và bảo vệ chủ

quyền quốc gia. Về thẩm quyền cụ thể, Cảnh sát biển tiến hành phòng, chống cướp biển; phòng, chống ô nhiễm và khắc phục sự cố môi trường biển; kiểm soát bảo tồn các nguồn tài nguyên khoáng sản ở biển; bảo vệ đa dạng sinh học và hệ sinh thái biển... Cát là tài nguyên khoáng sản ở biển cần được bảo vệ nghiêm ngặt. Thực tế là hành vi khai thác cát ở vùng nước nội thủy ven biển mà không có Giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền vẫn rất phổ biến¹⁹. Do đó, việc phát hiện và xử lý các vi phạm này cần được trao cho lực lượng cảnh sát biển²⁰. Tuy nhiên, bất cập phát sinh là sự mâu thuẫn trong các quy định của Nghị định số 36/2020/NĐ-CP vô hình trung đã vô hiệu hóa thẩm quyền xử phạt VPHC đối với hành vi khai thác cát mà không có Giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền của lực lượng cảnh sát biển.

Theo Điều 68 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP thì các chức danh thuộc lực lượng Cảnh sát biển được trao quyền xử phạt VPHC về khai thác cát mà không có Giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 48 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP²¹. Tuy nhiên, tất cả các chức danh thuộc lực lượng Cảnh sát biển lại không có thẩm quyền áp dụng BPKPHQ “*buộc nộp lại số tiền bằng trị giá tang vật là khoáng sản có được do thực hiện VPHC*”. VPHC về khai thác cát mà không có Giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền ngoài việc bị áp dụng hình thức xử phạt, còn bị áp dụng BPKPHQ “*buộc nộp lại số tiền bằng trị giá tang vật là khoáng sản có được do thực hiện VPHC*”.

Xét về bản chất pháp lý, việc áp dụng các hình thức xử phạt gây thiệt hại đến tình trạng ban đầu vốn có của người vi phạm về quyền sở hữu tài sản hay quyền nhân thân²². Trong khi đó, BPKPHQ được áp dụng nhằm khôi phục lại tình trạng ban đầu mà vi phạm đã gây ra²³. Việc xử phạt VPHC về khai thác cát mà không có Giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải đồng thời áp dụng hình thức xử phạt và

¹⁹ Phan Tiến Dũng (2021), *Phòng, chống vi phạm pháp luật trong lĩnh vực khoáng sản - Thực trạng và giải pháp*, Tạp chí Tài nguyên và Môi trường, số 7, tr. 32.

²⁰ Nguyễn Gia Hòa (2021), *Sớm khắc phục những tồn tại, hạn chế của Luật Khoáng sản*, Tạp chí Tài nguyên và Môi trường, số 17, tr. 18.

²¹ Điều 68 Nghị định số 38/2020/NĐ-CP quy định: “*Cảnh sát biển có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản đối với các hành vi vi phạm quy định tại các Điều 8, 9, 10, 12, 23, 24, 27, 29, 31, 34, 35, 36, 38, 39, 40, 45, 47, 48, 49 và 54 Nghị định này tại khu vực thuộc trách nhiệm quản lý của Cảnh sát biển*”.

²² Nguyễn Cửu Việt (2013), *Giáo trình luật Hành chính Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, tr. 524.

²³ Cao Vũ Minh (2018), *Sự chồng chéo giữa biện pháp khắc phục hậu quả với các hình thức xử phạt trong pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, số 10, tr. 39.

BPKPHQ. Trong tương quan này thì thẩm quyền xử phạt cũng căn cứ vào thẩm quyền áp dụng đồng thời hình thức xử phạt và BPKPHQ. Tuy nhiên, do không có thẩm quyền áp dụng BPKPHQ “*buộc nộp lại số tiền bằng trị giá tang vật là khoáng sản có được do thực hiện VPHC*” nên có thể khẳng định tất cả các chức danh thuộc lực lượng cảnh sát biên không có quyền xử phạt đối với bất cứ VPHC nào về khai thác cát mà không có Giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Kiến nghị hoàn thiện pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi khai thác cát mà không có Giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền

Một là, tịch thu phương tiện VPHC là hình thức xử phạt nhằm tước bỏ quyền sở hữu của người vi phạm đối với vật, tiền, hàng hóa, phương tiện và chuyển sang quyền sở hữu nhà nước²⁴. Ngoài ý nghĩa là một hình thức xử phạt, việc tịch thu phương tiện VPHC còn nhằm mục đích ngăn chặn khả năng tiếp tục sử dụng phương tiện đó để VPHC trong tương lai. Để áp dụng hình thức xử phạt tịch thu thì trước hết phương tiện đó phải liên quan trực tiếp đến VPHC. Đó là lý do vì sao Luật Xử lý VPHC chỉ quy định tịch thu phương tiện có liên quan trực tiếp đến VPHC - tức là phương tiện được sử dụng trực tiếp để VPHC. Đối với những phương tiện không sử dụng trực tiếp mà tham gia gián tiếp thì Luật Xử lý VPHC không quy định áp dụng hình thức xử phạt tịch thu. Việc Nghị định số 36/2020/NĐ-CP quy định tịch thu luôn cả những phương tiện tham gia gián tiếp vào hành vi vi phạm là chưa phù hợp với Luật Xử lý VPHC. Quy định trên làm cho việc xử phạt mang nặng tính trừng trị và có ý nghĩa “*làm cho bỏ ghét*” hơn là giáo dục, từ đó gây nên sự ác cảm của người bị xử phạt. Chính vì vậy, chúng tôi cho rằng cần sửa đổi khoản 2 Điều 48 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP theo hướng chỉ tịch thu phương tiện được sử dụng trực tiếp để thực hiện hành vi khai thác cát mà không có Giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Hai là, thế chấp tài sản là một trong các biện pháp bảo đảm nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015. Trong thời gian thế chấp tài sản, quyền sở hữu tài sản thế chấp vẫn thuộc về bên thế chấp. Để tránh tình trạng chủ thể vi phạm lợi dụng quy định về thế chấp tài sản để trốn tránh nghĩa vụ khi thực hiện hành vi khai thác cát mà không có

²⁴ Nguyễn Cảnh Hợp chủ biên (2017), *Bình luận khoa học Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (tái bản lần thứ 1)*, Nxb. Hồng Đức, tr. 257.

Giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, chúng tôi cho rằng Luật Xử lý VPHC nên quy định “*đối với tài sản là phương tiện được sử dụng để khai thác cát mà không có Giấy phép khai thác khoáng sản đã thế chấp thì vẫn bị tịch thu để đảm bảo thi hành quyết định xử phạt VPHC*”. Trong trường hợp này, bên nhận thế chấp có thể thực hiện việc khởi kiện dân sự để buộc bên thế chấp phải bồi thường thiệt hại liên quan đến hợp đồng thế chấp. Sửa đổi này sẽ góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người dân, buộc cá nhân, tổ chức vi phạm phải chấp hành quyết định xử phạt vì nếu họ cố tình thế chấp thì tài sản đó vẫn có thể bị tịch thu. Những người nhận thế chấp tài sản sẽ phải cảnh giác hơn trong các giao dịch, phải tìm hiểu rõ đối tác trước khi thực hiện việc thế chấp. Như vậy, quy định trên còn có ý nghĩa lành mạnh hóa các giao dịch dân sự²⁵.

Ba là, Chính phủ cần bãi bỏ quy định “*buộc chi trả kinh phí trưng cầu giám định, kiểm định, đo đạc và xác minh trong trường hợp có hành vi vi phạm*” là một BPKPHQ áp dụng đối với hành vi khai thác cát mà không có Giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền được nêu trong Nghị định số 36/2020/NĐ-CP bởi lẽ Luật Xử lý VPHC không quy định biện pháp này là BPKPHQ. Xét dưới góc độ lý luận thì biện pháp này không phải BPKPHQ vì không có khả năng khôi phục lại tình trạng ban đầu mà VPHC đã gây ra. Bãi bỏ này là rất cần thiết nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ giữa Nghị định số 36/2020/NĐ-CP với Luật Xử lý VPHC liên quan đến mục đích, bản chất và ý nghĩa của việc áp dụng BPKPHQ.

Bốn là, *hoàn thiện các quy định pháp luật về thẩm quyền xử phạt VPHC đối với hành vi khai thác cát mà không có Giấy phép khai thác khoáng sản của các chức danh thuộc lực lượng cảnh sát biển.*

Nếu căn cứ vào mức tiền phạt và hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện VPHC thì một số chức danh thuộc lực lượng Cảnh sát biển có thể xử phạt đối với các vi phạm về khai thác cát mà không có Giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Thế nhưng, do không có thẩm quyền áp dụng BPKPHQ “*buộc nộp lại số tiền bằng trị giá tang vật là khoáng sản có được do thực hiện VPHC*” nên lực lượng cảnh sát biển không thể xử phạt đối với vi phạm này. Điều này gây khó khăn cho công tác xử phạt, làm cho việc phát hiện và xử phạt không nhanh chóng, kịp thời nên không thể giải

²⁵ Cao Vũ Minh - Nguyễn Nhật Khanh (2016), *Bắt cập trong các quy định pháp luật về tài sản không được kê biên để bán đấu giá khi thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, số 6, tr. 25.

quyết dứt điểm các vi phạm và khắc phục các hậu quả xảy ra. Do đó, có thể nghiên cứu sửa đổi Luật Xử lý VPHC theo hướng quy định thẩm quyền áp dụng BPKPHQ “*buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp*” cho một số chức danh thuộc lực lượng cảnh sát biển. Hiện nay, khoản 6 Điều 41 Luật Xử lý VPHC quy định Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển, Cục trưởng Cục Nghiệp vụ và Pháp luật thuộc Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam có quyền phạt tiền đến 100.000.000 đồng đối với cá nhân (200.000.000 đồng đối với tổ chức). Thẩm quyền phạt tiền này ngang với Giám đốc Công an cấp tỉnh. Đây là những chức danh có “tâm” và có “danh phận”, có thẩm quyền phạt tiền cao nên có thể nghiên cứu trao quyền áp dụng BPKPHQ “*buộc nộp lại số tiền bằng trị giá tang vật là khoáng sản có được do thực hiện VPHC*” cho các chức danh này nhằm đáp ứng yêu cầu đấu tranh, xử lý kịp thời các VPHC nói chung và VPHC về khai thác cát mà không có Giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nói riêng khi các vi phạm này xảy ra tại vùng nội thủy và vùng biển cả của Việt Nam. Từ sửa đổi cơ bản trong Luật Xử lý VPHC, Nghị định số 36/2020/NĐ-CP có thể nghiên cứu bổ sung thêm thẩm quyền áp dụng BPKPHQ “*buộc nộp lại số tiền bằng trị giá tang vật là khoáng sản có được do thực hiện VPHC*” cho một số chức danh thuộc lực lượng cảnh sát biển nhằm bảo đảm tính tương thích với Luật Xử lý VPHC.

5. Kết luận

Hiện nay, tình trạng khai thác cát mà không có Giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền ở nước ta rất phổ biến. Hành vi này không chỉ gây xói mòn, sạt lở bờ sông, tác động tiêu cực đến sản xuất nông nghiệp, môi trường sinh thái mà còn làm cạn kiệt nguồn tài nguyên thiên nhiên, gây khó khăn cho công tác phòng, chống thiên tai. Do vậy, trong thời gian tới, các cơ quan có thẩm quyền cần khẩn trương sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật về xử phạt VPHC đối với hành vi khai thác cát mà không có Giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm bảo đảm hiệu quả của việc xử phạt, hướng tới mục tiêu ngăn chặn và giảm thiểu loại vi phạm này./.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban chỉ đạo quản lý hoạt động khai thác khoáng sản, *Báo cáo số 77/BC-BCĐ ngày 23/2/2023 sơ kết 05 năm thực hiện công tác quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bến Tre (2017 - 2022)*.

2. Lâm Phương Chi (2020), *Tăng cường quản lý nhà nước về thăm dò, khai thác khoáng sản*, Tạp chí Tài nguyên và Môi trường, số 21.
3. Phan Tiến Dũng (2021), *Phòng, chống vi phạm pháp luật trong lĩnh vực khoáng sản - Thực trạng và giải pháp*, Tạp chí Tài nguyên và Môi trường, số 7.
4. Nguyễn Ngọc Khánh (2018), *Quản lý ngành công nghiệp khai thác khoáng sản theo hướng bền vững*, Tạp chí Tài nguyên và Môi trường, số 5.
5. Nguyễn Cảnh Hợp (2017), *Giáo trình Luật hành chính Việt Nam*, Nxb. Hồng Đức.
6. Nguyễn Cảnh Hợp (2017), *Bình luận khoa học Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (tái bản lần thứ 1)*, Nxb. Hồng Đức.
7. Nguyễn Lâm (2006), *Từ điển từ và ngữ Việt Nam*, Nxb. Tổng Hợp Tp. Hồ Chí Minh.
8. Võ Diệu Linh - Trần Thị Oanh (2018), *Thực thi quản lý khai thác tài nguyên khoáng sản của đất nước*, Tạp chí Tài nguyên và Môi trường, số 7.
9. Lê Công Lương (2017), *Tăng cường giải pháp quản lý bền vững, minh bạch khoáng sản*, Tạp chí Tài nguyên và Môi trường, số 3.
10. Phạm Thị Phương Loan (2021), *Một số khó khăn, vướng mắc trong phát hiện xử lý vi phạm quy định về khai thác cát, sỏi lòng sông*, Tạp chí Khoa học kiểm sát, số 2.
11. Cao Vũ Minh - Nguyễn Nhật Khanh (2016), *Bất cập trong các quy định pháp luật về tài sản không được kê biên để bán đấu giá khi thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, số 6.
12. Cao Vũ Minh (2018), *Sự chồng chéo giữa biện pháp khắc phục hậu quả với các hình thức xử phạt trong pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, số 10.
13. Nguyễn Gia Thòa (2021), *Sớm khắc phục những tồn tại, hạn chế của Luật Khoáng sản*, Tạp chí Tài nguyên và Môi trường, số 17.
14. Lê Anh Tuấn, “*Khai thác tài nguyên cát dưới góc nhìn kinh tế và quản lý bền vững*”, <https://thesaigontimes.vn/khai-thac-tai-nguyen-cat-duoi-goc-nhin-kinh-te-va-quan-ly-ben-vung/>, truy cập ngày 20/8/2023.
15. Nguyễn Cửu Việt (2013), *Giáo trình Luật hành chính Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia.
16. Nguyễn Như Ý chủ biên (2013), *Đại từ điển tiếng Việt (tái bản lần thứ 13)*, Nxb. Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.